

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2017/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND
ngày 21 tháng 9 năm 2017 của HĐND tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nộp, thu, quản lý phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

b) Miễn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cho các đối tượng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Mức thu phí

Mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán 1m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, bằng mức thu phí quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ. Đối với nước thải sinh hoạt thải ra từ các tổ chức, hộ gia đình tự khai thác nước để sử dụng thì mức phí được xác định theo từng người sử dụng nước bình quân 3m³/người/tháng và giá bán 1m³ nước sạch trung bình tại xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí

Đề lại 5% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch và 20% cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. Số tiền thu phí còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước để sử dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định 154/2016/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến bố trí sử dụng nguồn phí này trong phương án xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách hằng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nguồn thu để lại đơn vị được sử dụng để chi các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016, Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt